

REDD+ VÀ NGƯỜI DÂN TỘC – HƯỚNG DẪN CHO NHỮNG NHÀ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH

Mục tiêu: Cung cấp kiến thức cơ bản về REDD+ và người dân tộc cho các nhà hoạch định chính sách ở cấp quốc gia, nhằm giúp họ có hiểu biết tốt hơn về vai trò quan trọng của người dân tộc và sự cần thiết có sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của họ trong các quá trình REDD+ ở cấp quốc gia cũng như toàn cầu.

Giảm nhẹ Biến đổi khí hậu – Đề xuất REDD+

Vai trò của Rừng đối với Biến đổi khí hậu

Báo cáo năm 2007 của Ban Hội thẩm liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC) đã xác nhận rằng phá rừng gây ra 18-20% lượng khí thải nhà kính trên toàn thế giới. Con số này lớn hơn tổng số cacbon thải ra từ giao thông toàn cầu - hoạt động phụ thuộc mạnh vào nhiên liệu hóa thạch. Do đó, phá rừng là nguồn gốc chủ yếu của biến đổi khí hậu.

Ngoài ra, rừng được xem như các “đầm”. Chúng có khả năng hấp thụ cacbon trong khí quyển. Ước tính rằng rừng có khả năng hấp thụ 5 tỉ tấn cacbon hoặc khoảng 20% tổng lượng thải cacbon hàng năm từ hoạt động của con người. Rừng cũng là nguồn chứa cacbon to lớn. Chúng tích trữ ước tính 4.500 Giga tấn cacbon (GtC), nhiều hơn lượng cacbon trong khí quyển¹.

Do đó, rừng được xác định là nhân tố quyết định trong việc giảm nhẹ biến đổi khí hậu. Nếu như chúng ta đạt được mục tiêu toàn cầu là giới hạn mức tăng nhiệt độ từ 1,5 đến 2 độ C, thì phá rừng và suy thoái rừng chắc chắn là hệ số trong phương trình đó.

Các thông tin liên quan về Rừng

Độ bao phủ rừng

Tổng diện tích rừng của thế giới khoảng 4 triệu hecta, chiếm gần 30% diện tích đất của Trái đất. Xấp xỉ 56% trong diện tích rừng này là ở các khu vực nhiệt đới và cận nhiệt đới.

- Độ bao phủ rừng được phân bố không đều. Chỉ có 7 nước mà sở hữu khoảng 60% tổng diện tích rừng, 25 quốc gia sở hữu tổng số 28%, và 170 quốc gia khác sở hữu 18% còn lại.
- Các khu rừng trồng chiếm xấp xỉ 3.8% tổng diện tích rừng, tương đương 140 triệu hecta.

Mất rừng

- Diện tích thực của rừng bị mất ước tính là 7,3 triệu hecta mỗi năm trong giai đoạn 2000-2005.
- Con số này đã giảm so với giai đoạn 1990 - 2000, khi đó tỉ lệ mất rừng là 8,9 triệu hecta mỗi năm.
- Việc phá rừng xảy ra cao nhất ở Nam Mỹ, với 4,3 triệu hecta mỗi năm, tiếp đến là Châu Phi với 4 triệu hecta mỗi năm.

Rừng và sinh kế

- Hơn một tỉ người có sinh kế phụ thuộc lớn vào rừng.
- Hơn 2 tỉ người, 1/3 dân số thế giới, sử dụng nhiên liệu sinh khối, chủ yếu là gỗ, để nấu và sưởi ấm tại gia đình.
- Hàng trăm triệu người phụ thuộc vào các loại thuốc truyền thống lấy từ rừng.

==== KẾT THÚC =====

===== **Công ước khung của Liên Hợp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC) và Nghị định thư Kyoto³**=====

UNFCCC- Công ước khung của LHQ về BĐKH thiết lập một khung tổng quát cho các nỗ lực liên chính phủ nhằm giải quyết các thử thách gây ra bởi BĐKH. UNFCCC công nhận rằng hệ thống khí hậu là nguồn chung mà sự ổn định của nó có thể bị ảnh hưởng bởi khí thải công nghiệp hay sự thải khí cacbon dioxid khác, cũng như các khí nhà kính khác. Công ước có hiệu lực vào ngày 21 tháng 3 năm 1994.

COP- Hội nghị các nước thành viên là “cơ quan tối cao” của Công ước, là cơ quan ra quyết định cao nhất. Đây là hiệp hội của tất cả các nước tham gia vào Công ước.

COP chịu trách nhiệm duy trì những nỗ lực quốc tế đối phó với biến đổi khí hậu theo một trình tự. Hội nghị xem lại việc triển khai Công ước và kiểm tra các cam kết của các nước tham gia theo các mục tiêu của Công ước, những nghiên cứu khoa học mới và kinh nghiệm thu được trong quá trình triển khai các chính sách về biến đổi khí hậu. Một nhiệm vụ chính của COP là rà soát những trao đổi của các quốc gia và những sáng kiến về khí thải do các nước tham gia đệ trình. Dựa trên thông tin này, COP đánh giá hiệu quả các biện pháp mà các nước thực hiện và tiến trình trong việc đạt được mục tiêu cuối cùng của Công ước. COP nhóm họp hàng năm, nếu như không có nước nào có quyết định khác.

Cơ quan hỗ trợ - Công ước thiết lập 2 cơ quan hỗ trợ thường trực: Cơ quan hỗ trợ về Tư vấn Khoa học và Công nghệ (SBSTA) và Cơ quan hỗ trợ Triển khai (SBI). Các cơ quan này đưa ra tư vấn cho COP và mỗi cơ quan có sự uỷ nhiệm cụ thể. Các cơ quan này không hạn chế sự tham gia của bất kì nước nào, và các chính phủ thường cử đại diện là các chuyên gia trong các lĩnh vực của mỗi cơ quan.

KP - Nghị định thư Kyoto là một thoả thuận quốc tế có liên quan tới Công ước khung của LHQ về Biến đổi khí hậu. Đặc điểm chính của Nghị định thư Kyoto là nó đã thiết lập các mục tiêu ràng buộc cho 37 quốc gia công nghiệp và cộng đồng Châu Âu để cắt giảm lượng khí thải nhà kính (GHG). Lượng cắt giảm trung bình là 5% so với mức của năm 1990 trong giai đoạn 5 năm từ 2008 tới 2012.

===== **KẾT THÚC**=====

REDD+ là gì?

REDD+ là một bộ những đề xuất về chính sách giảm nhẹ biến đổi khí hậu mà hiện đang được đàm phán trong UNFCCC. REDD+ là viết tắt của:

Giảm lượng khí thải từ việc phá rừng và thoái hoá rừng. Dấu cộng thể hiện:

- Bảo tồn rừng
- Tăng cường dự trữ cacbon
- Quản lý rừng bền vững

REDD đưa ra những khích lệ tích cực để các nước dừng việc phá rừng và làm suy thoái rừng, từ đó đóng góp vào việc giảm nhẹ BĐKH. Để bồi thường cho chi phí cơ hội và các chi phí khác do đề xuất này dẫn đến, các nước trong Phụ lục 1 sẽ tiến hành chuyển giao tài chính cho các nước đang phát triển.

C. REDD đã được đưa vào đàm phán về khí hậu như thế nào? Từ REDD tới REDD+

Tháng 12 năm 2005, các nước trong Hiệp hội các quốc gia rừng nhiệt đới do Costa Rica và Papua New Guinea dẫn đầu đã đệ trình đề xuất chính thức cho việc giảm thải khí nhà kính (GHG) do phá rừng trong Hội nghị các nước thành viên COP11 tại Montreal. Họ đã đề xuất cung cấp đền bù cho việc giảm phá rừng. Đáp lại, Hội nghị đã mời các bên và các nhà quan sát đệ trình quan điểm của họ về các vấn đề liên quan tới REDD và đề xuất của họ cho các quá trình xa hơn nhằm xem xét vấn đề. Kết quả là, COP11 đã yêu cầu SBSTA đánh giá việc phá rừng đã được tránh và việc giảm nhẹ khí hậu, rồi báo cáo lại trong COP13 tại Bali vào tháng 12 năm 2007.⁴

Trong COP12 tại Poznan, Ba Lan, một thoả thuận đã đạt được để mở rộng các hoạt động REDD. Ngoài phá rừng và suy thoái rừng, 3 lĩnh vực chiến lược khác đã được đưa vào. Đó là: 1) Bảo tồn rừng, 2) Tăng cường lưu trữ cacbon, và 3) Quản lý rừng bền vững. Do đó, “REDD” được mở rộng thành “REDD+”.

Tại Bali, COP13 đã thông qua Kế hoạch Hành động Bali

“Lập sơ đồ quá trình đàm phán mới được thiết kế nhằm giải quyết biến đổi khí hậu, mục tiêu hoàn thành trong năm 2009. Kế hoạch cũng bao gồm những đàm phán AWG-KP và thời hạn 2009 của họ, cũng như những quyết định về...giảm khí thải từ phá rừng.”⁵

Quyết định 2/CP.13, cùng với các quyết định khác, kêu gọi Các bên:

Khám phá các hành động, xác định các lựa chọn và thực hiện các nỗ lực, bao gồm các hoạt động thử nghiệm, để giải quyết động lực phá rừng liên quan tới thực trạng của đất nước họ, với cái nhìn nhằm giảm khí thải từ phá rừng và thoái hoá rừng, từ đó tăng cường lưu trữ cacbon nhờ quản lý rừng bền vững.⁶

Kế hoạch hành động Bali do đó thừa nhận tầm quan trọng của rừng trong việc giảm nhẹ BĐKH và có bước tiến về một loạt các sáng kiến và hoạt động REDD+. Trong đó bao gồm các dự án “tiến tới triển khai, đánh giá và rút ra bài học về chiến lược giảm khí thải cacbon và tăng cường việc loại bỏ trong các khu vực rừng cụ thể tại các nước đang phát triển”.⁷ Những dự án thí điểm này về bản chất là ở cấp địa phương và cận quốc gia, bao phủ một khu vực hay vùng rừng cụ thể.

Tại COP15 vào tháng 12 năm 2010, Các nước thành viên đã thất bại trong việc đạt thoả thuận về

những vấn đề khí hậu trong tương lai trước năm 2012 như đã xác định trong Kế hoạch hành động Bali. Tuy nhiên, SBSTA đã thông qua một quyết định về Hướng dẫn phương pháp cho các hoạt động liên quan tới REDD+⁸

Bản ghi nhớ Copenhagen mà được COP lưu ý đã đề cập tới REDD+. REDD+ được thừa nhận trong bản ghi nhớ “vai trò tối quan trọng trong giảm khí thải từ phá rừng và suy thoái rừng và sự cần thiết tăng cường rừng loại bỏ khí nhà kính.” Nó cũng nhấn mạnh nhu cầu thiết lập bộ máy huy động nguồn tài chính để có thể đạt được điều này. 6 nước đã hứa tài trợ ban đầu là 3,5 tỉ đô la Mỹ cho các sáng kiến về REDD+ trong giai đoạn 2010-2012.

Kể từ COP 15, 2 cuộc hội thảo đã được tổ chức: Đối thoại về Khí hậu vào tháng 4 và tháng 6⁹, đều được tổ chức tại Bonn, Đức. Cuộc họp tháng 4 nhắc lại nội dung của Kế hoạch hành động Bali nhưng cũng quyết định rằng các nhân tố của cuộc họp Copenhagen có thể được đưa vào nội dung đàm phán, theo như đề xuất mạnh mẽ từ các nước ở Phụ lục 1. Trong cuộc Đối thoại về Khí hậu vào tháng 6 tại Bonn, Chủ tịch của AWG-LCA đã công bố một đề xuất của một chủ tịch, trong đó phản ánh nội dung này. Các nước thành viên đã nhận xét về đề xuất và đã dự thảo một biên bản¹⁰. Biên bản này¹¹ sẽ tiếp tục được thảo luận trong các cuộc đối thoại về khí hậu sắp tới.

REDD sẽ vận hành như thế nào?¹¹

Tín dụng từ lượng khí thải được giảm sẽ được tính theo số lượng. Số lượng dương sẽ được tính thành một tín dụng có thể được bán trên thị trường cacbon quốc tế. Hoặc cách khác là tín dụng này sẽ được chuyển cho một quỹ quốc tế được lập nhằm cung cấp đền bù tài chính cho những nước tham gia bảo vệ rừng của họ. Cơ chế REDD cho phép việc bảo tồn rừng đấu tranh với động lực phá rừng trên khía cạnh kinh tế. Động lực kinh tế hiện này ưu tiên thực tế chặt gỗ phá huỷ và bảo tồn rừng cho mục đích sử dụng khác như là đất cho chăn nuôi.

Đâu là thử thách để tạo gỗ rẻ cho cơ chế REDD?

4 thử thách chính đã được xác định:

*** Đo cacbon**

Để định giá tiềm năng sản sinh ra cacbon của một khu vực rừng nào đó, chúng ta phải ước tính chính xác lượng cacbon đang được lưu trữ lại đó là bao nhiêu. Công nghệ mới như hình ảnh vệ tinh và mô hình máy tính giúp việc đo trữ lượng cacbon được nhanh và chính xác. Một hệ thống minh bạch để đo và xác định việc giảm khí thải bây giờ xem ra khả thi.

• Thanh toán

Các nước sẽ được thưởng như thế nào và hình thức thưởng là gì? Ai sẽ được trả tiền cho bảo vệ một khu vực rừng cụ thể: chính phủ các nước, cộng đồng rừng địa phương hay các công ty khai thác gỗ? Các nước tài trợ đang yêu cầu việc thanh toán phải đem lại lợi ích cho người nghèo. Tuy nhiên, chính phủ các nước có vẻ sẽ hưởng lợi từ REDD có thể mong muốn tiếp tục duy trì kiểm soát việc thanh toán sẽ được phân bổ như thế nào.

• Tính bền vững

Nếu việc thanh toán cho REDD được thực hiện, nhưng rừng vẫn tiếp tục bị phá huỷ, thì điều gì sẽ xảy ra? Có thể làm gì để đảm bảo rằng việc chi trả cho cacbon sẽ dẫn tới bảo vệ rừng bền vững?

• Quỹ

Liệu các nước phát triển có nên tạo một quỹ để thưởng cho các nước giảm khí thải từ phá rừng? Hay, những lượng giảm khí thải này nên được liên kết tới một hệ thống mua bán cacbon theo cơ chế thị trường? Một hệ thống thị trường như vậy sẽ hoạt động trên thực tế như thế nào? Các nhà nghiên

cứu và hoạch định chính sách bắt đầu nhận ra rằng cơ chế REDD không có vẻ là giải pháp “phù hợp cho tất cả”. Cách tốt nhất để thiết kế và triển khai một cơ chế REDD toàn cầu có lẽ là cho phép các nước tiến hành song song với những mô hình khác. Theo cách đó, một loạt cơ chế mới có thể mở ra và mỗi nước có thể lựa chọn cách nào hiệu quả nhất cho trường hợp cụ thể của họ.

===== KẾT THÚC=====

Thí điểm REDD+ - UN-REDD, FCPF và Hợp tác tạm thời về REDD+

Trong khi UNFCCC vẫn đang tiếp tục đàm phán hình thức cuối cùng của REDD+, một loạt các dự án thí điểm về REDD+ đã bắt đầu được tiến hành tại vài nước với mức độ khác nhau. Tại Châu Á, đó là Việt Nam, Ấn Độ và Nepal.

Bộ máy tài trợ và hợp tác đã được thiết lập để giúp các nước đang phát triển triển khai những dự án thí điểm và các sáng kiến về REDD+ trong tương lai. UN-REDD là một chương trình phối hợp của Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP), Chương trình môi trường của Liên Hợp Quốc (UNEP) và Tổ chức Nông Lương thế giới (FAO). Năm 2007, Ngân hàng thế giới đã vận hành Công cụ hợp tác về carbon rừng (FCPF). Sáng kiến gần đây nhất là Hợp tác tạm thời về REDD+ được bắt đầu vào tháng 5 năm 2010. Thỏa thuận song phương bao gồm sự hợp tác giữa Ấn Độ và Na Uy, Úc và Na Uy (Hợp tác về Khí hậu và Rừng Kalimantan)

Các quốc gia đủ tiêu chuẩn nhận tài trợ phải là các nước được công nhận là quốc gia REDD, tức là họ phải là nước thành viên của UN-REDD hoặc FCPF.

1. UN-REDD – đưa ra đề nghị về những hỗ trợ lớn về các vấn đề phá rừng và thoái hóa rừng cho các nước đang phát triển. Chương trình cung cấp hỗ trợ cho xây dựng năng lực, giúp thiết kế các chiến lược quốc gia và kiểm tra các cách hỗ trợ và sắp xếp tổ để giám sát và thẩm định lượng giảm mất rừng. UNREDD đang triển khai tại 9 nước: Bolivia, Cộng hòa dân chủ Công gô, Ấn Độ, Panama, Papua New Guinea, Paraguay, Tanzania, Việt Nam và Zambia. Các dự án thí điểm đã bắt đầu được triển khai tại một số khu vực rừng nhiệt đới và sẽ kiểm tra cụ thể tính hiệu quả của REDD trên thực tế¹³

2. FCPF – tương tự như chương trình của LHQ, nhưng có quy mô lớn hơn. Hiện FCPF đang được triển khai tại 29 quốc gia: Argentina, Bolivia, Campuchia, Cameroon, Cộng hòa Trung Phi, Chile, Colombia, Costa Rica, Cộng hòa dân chủ Công gô, El Salvador, Equatorial Guinea, Ethiopia, Gabon, Ghana, Guatemala, Guyana, Honduras, Ấn Độ, Kenya, Lào, Liberia, Peru, Cộng hòa Công gô, Suriname, Tanzania, Thái Lan, Uganda, Vanuatu và Việt Nam.¹⁴

3. Hợp tác tạm thời về REDD+ - mục tiêu là “đóng góp vào cuộc chiến toàn cầu chống lại biến đổi khí hậu bằng việc đóng vai trò như một thêm chuyên tiếp cho các Nước thành viên để tăng cường quy mô của các hoạt động và tài chính cho REDD+... bao gồm tăng cường hiệu quả, bền vững, minh bạch và điều phối các sáng kiến REDD+ và công cụ tài chính...”¹⁵ Tính tới tháng 5 năm 2010, tổng số tiền các nước phát triển cam kết là 4,5 tỉ đô la Mỹ (tăng so với số cam kết ban đầu là 3,5 tỉ đô la Mỹ). Hiện tại có 58 quốc gia thành viên; tư cách thành viên mở cho tất cả các quốc gia sẵn sàng ủng hộ hay tiến hành các hành động REDD+. Việc tài trợ tiền sẽ được thực hiện qua các cơ chế hiện có của UN-REDD và FCPF.

===== KẾT THÚC=====

UN-REDD và FCPC “điều phối nhiệm vụ khi triển khai tại cùng một nước và tổ chức các buổi hội thảo back-to-back về chính sách cho các thành viên chia sẻ kinh nghiệm. Cả 2 sáng kiến cũng có một số hoạt động thí điểm về REDD đang được thực hiện tại các quốc gia khác nhau, để hiểu rõ hơn REDD có thể được triển khai thế nào, và cũng để kiểm tra khả năng của các cách tiếp cận khác nhau.”¹⁶

REDD+ và Người dân tộc

Ai là người dân tộc?

Ước tính có 300-340 triệu người dân tộc trên toàn thế giới. Tại Châu Á, người dân tộc chiếm 5% dân số ước tính gần 4 tỉ người. Liên Hợp Quốc vẫn chưa có một định nghĩa chính thức về “dân tộc” do sự đa dạng về người dân tộc trên thế giới. Tuy nhiên, LHQ đã “xây dựng một hiểu biết hiện đại về thuật ngữ này dựa trên những điểm sau:

- *Sự tự xác định là người dân tộc ở cấp độ cá nhân và được cộng đồng công nhận là thành viên của họ.*
- *Có sự liên tiếp về lịch sử với xã hội thuộc địa trước đây và/hoặc nơi định cư trước đây*
- *Có liên kết mạnh mẽ với lãnh thổ và nguồn tài nguyên thiên nhiên xung quanh.*
- *Hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội riêng biệt.*
- *Có ngôn ngữ, văn hóa và tín ngưỡng riêng biệt.*
- *Hình thành nhóm không có ưu thế của xã hội.*
- *Quyết tâm duy trì và tái sinh môi trường và những hệ thống do tổ tiên để lại như là những cộng đồng và tộc người riêng biệt.”¹⁷*

Mặt khác, Công ước 169 của Tổ chức Lao động Quốc tế về người dân tộc và bộ lạc tại các quốc gia độc lập lại đưa ra các tiêu chí sau đây để xác định ai là người dân tộc và bộ lạc:

(a) Người bộ lạc tại các nước quốc gia độc lập có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội làm cho họ khác biệt với các phần khác của cộng đồng quốc gia, và có vị thế được quy định toàn bộ hay một phần bởi tập quán, truyền thống, hay luật và quy tắc đặc biệt của họ.

(b) Những người tại quốc gia độc lập được xem là dân tộc do sự suy giảm của họ về dân số tại đất nước, hay một khu vực địa lý của đất nước, tại thời điểm chính phục hay xâm chiếm thuộc địa, hay thiết lập biên giới của nhà nước hiện tại, và những người, không kể đến tình trạng pháp lý, tiếp tục duy trì một vài hoặc toàn bộ những cơ sở chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội.

ILO 168 khẳng định thêm rằng tiêu chí nền móng xem ai là người dân tộc hay bộ lạc chính là sự tự xác định

Trong trường hợp của Châu Á, người dân tộc được chính phủ xem là “dân tộc thiểu số”, “nhóm người sống trên đồi núi”, “người bộ lạc”, “thổ dân”, “người bản địa” và những người khác. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa họ là người bản địa duy nhất trên đất nước họ.¹⁸

Tuyên bố của LHQ về Quyền của Người dân tộc (UNDRIP) là gì?

“UNDRIP là kết quả của hơn 20 năm làm việc của các đại diện người dân tộc, các chính phủ và chuyên gia – viết nội dung, đàm phán và đồng thuận, cho tới khi được thông qua tại Đại hội đồng

Liên Hợp Quốc vào ngày 13 tháng 9 năm 2007. Mục đích của Tuyên bố là để xác định các tiêu chuẩn theo đó các chính phủ có thể công nhận quyền của người dân tộc. Nó đưa ra **tiêu chuẩn tối thiểu** cho sự tồn tại, phẩm giá và hạnh phúc của người dân tộc trên thế giới.”¹⁹

“Tài liệu nhấn mạnh quyền của người dân tộc được sống với phẩm giá, duy trì và tăng cường các cơ quan, văn hóa, truyền thống của họ và theo đuổi sự phát triển riêng, phù hợp với nguyện vọng và nhu cầu của riêng họ. Các cơ quan khác của LHQ đề cập tới quyền của người dân tộc thông qua các Công ước như Công ước số 169 của Tổ chức lao động quốc tế về Đa dạng sinh học (Điều 8j)

Bản tuyên bố đề cập cả quyền cá nhân và tập thể, quyền về văn hóa và tính đồng nhất, quyền đối với giáo dục, y tế, công việc, ngôn ngữ và các quyền khác. Nội dung nói rằng người dân tộc, với vai trò cá nhân hay tập thể, có quyền được hưởng đầy đủ nhân quyền, tự do cơ bản như được công nhận trong Hiến chương của LHQ, Tuyên bố toàn cầu về Nhân quyền và các luật quốc tế khác về nhân quyền. Cộng đồng người dân tộc và các cá nhân được tự do và bình đẳng với các cộng đồng và cá nhân khác, có quyền không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện các quyền của họ, đặc biệt là sự phân biệt về nguồn gốc và đặc điểm riêng của dân tộc họ. Người dân tộc có quyền tự quyết. Với quyền đó, họ có thể tự quyết tình trạng chính trị và theo đuổi phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Họ có quyền duy trì và phát triển các cơ sở văn hóa, xã hội, kinh tế, luật pháp, chính trị riêng biệt của họ, đồng thời duy trì quyền tham gia đầy đủ vào đời sống kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội của đất nước nếu họ muốn.

Nhiều quyền trong bản Tuyên bố đòi hỏi những tiếp cận với các vấn đề toàn cầu, ví dụ phát triển, phân quyền và dân chủ đa văn hóa. Để đạt được sự tôn trọng đầy đủ đối với sự đa dạng, các nước sẽ cần thông qua phương pháp tham gia các vấn đề dân tộc, điều này đòi hỏi sự tư vấn hiệu quả và xây dựng cộng tác với cộng đồng dân tộc.”²⁰

Tác động không cân đối của Biến đổi khí hậu

Người dân tộc tại khu vực châu Á sống trong hệ sinh thái mong manh nhất, bao gồm vùng rừng nhiệt đới, khu vực núi cao, khu vực bờ biển thấp và khu vực lũ lụt, cũng như rừng ôn đới.²¹ Người dân tộc có mối liên kết chặt chẽ với lãnh thổ của họ và tài nguyên thiên nhiên. Qua hàng nghìn năm, người dân tộc đã xây dựng mối quan hệ bản chất với tự nhiên. Sự tồn tại về dinh dưỡng, kinh tế, văn hóa và tinh thần của họ phụ thuộc vào hệ sinh thái.²² Họ đã “quản lý hệ sinh thái để nuôi dưỡng sự đồng nhất và phức tạp theo những cách thức bền vững và đa dạng về văn hóa. Hệ thống quản lý nguồn lực theo tập quán của họ đã được chứng minh là bền vững về mặt sinh thái và là nền kinh tế ít cacbon.”²³ Họ đã phát triển hệ thống kiến thức truyền thống/dân tộc phức hợp và thói quen giúp dẫn lối cho sự tồn tại của họ. Phần chính yếu của kiến thức, được phát triển qua hàng thế hệ, bao gồm quản lý tài nguyên tự nhiên và rừng, sinh kế, các phong tục về sức khỏe và nhiều lĩnh vực khác.

Chính vì mối quan hệ gắn gũi với tự nhiên mà họ cảm thấy tác động và mối đe dọa của biến đổi khí hậu. Bao gồm:

Bão mạnh, lốc xoáy, gió mùa và bão, hạn hán kéo dài và việc mở rộng những khu vực bị sa mạc hóa, những khối băng tan chảy dẫn tới lũ lụt và giảm nước sông và cung cấp nước, làm

dâng mực nước biển, luồng nước biển và sóng biển mạnh lên, sự xói mòn bờ biển, sự hình thành muối trong đất và nguồn nước ngọt, lũ lụt hoành hành và kéo dài, lở đất, sự tăng lên của các bệnh do kí sinh trùng và do nguồn nước (sốt rét, sốt xuất huyết, tả, các bệnh về đường ruột), tăng nhiệt độ bất thường dẫn tới sốc nhiệt và cháy rừng nhiều hơn.²⁴

Qua hàng thế kỉ, người dân tộc đã thích ứng với sự thay đổi kiểu khí hậu nhờ kiến thức dân tộc và thói quen của họ. Sự kiên cường này đã giúp họ tồn tại và có những phương pháp thích ứng phù hợp. Tuy nhiên, sự khắc nghiệt hiện nay của biến đổi khí hậu đang kiểm tra khả năng thích nghi của người dân tộc với những tác động của BĐKH.

Cộng đồng người dân tộc và rừng

Đối với người dân tộc, “rừng đóng vai trò tối quan trọng trong việc đảm bảo tình trạng hạnh phúc về thể chất, văn hóa, tinh thần và kinh tế của người dân tộc vì họ tiếp cận và tìm kiếm các phương tiện sinh kế, các cây thuốc và khả năng thực hiện phong tục của họ.”²⁵ Tóm lại, với những cộng đồng người dân tộc, rừng đóng vai trò đa chức năng, cung cấp những lợi ích sinh thái khác nhau.

Thói quen quản lý rừng truyền thống của họ đã trực tiếp dẫn tới việc bảo tồn rừng và đa dạng sinh học. Những thói quen này, bên cạnh các thói quen khác, “đóng góp vào sự màu mỡ của đất và chống xói mòn đất, tăng lượng bao phủ cây, bảo vệ và phát triển lưu vực sông.”²⁶

Tại khu vực Cordillera của Philipin, một số tập tục bao gồm “batangan” của người dân tộc Kankana-eysthat qui định việc sử dụng rừng thuộc sở hữu của cộng đồng. Các tập tục khác bao gồm *muyong* và *lapat* của người dân tộc Ifugao và Tingguians tại Abra, cũng thuộc Philipin.

“Đi cùng với những hệ thống này là luật tập quán và cơ chế quản lý giúp củng cố thêm sự vận hành của chúng. Nghi lễ được tổ chức đều đặn để an ủi các linh hồn và các vị thần trong rừng. Những cộng đồng người dân tộc tại Campuchia, người mà có những vùng đất tổ tiên để lại ở Ratanakiri và Mondulakiri, gọi một phần rừng của họ là rừng thần thánh. Đây là nơi những vị thần cư trú và việc chặt cây hay phá hủy những khu rừng này là điều cấm kỵ.”²⁷

Tuy nhiên, một số chương trình, chính sách và luật rừng quốc gia hiện nay đã thống nhất về mối quan hệ của người dân tộc với rừng của họ và nguồn tài nguyên tự nhiên. Theo Tuyên bố của Người dân tộc Thế giới do LHQ xuất bản:

“Kinh nghiệm của hầu hết các cộng đồng người dân tộc là những chính sách và luật rừng quốc gia nhìn chung được thiết kế mà không có, hoặc có rất ít, sự đóng góp và tham gia của họ. Rất ít nước có những xem xét về kiến thức truyền thống liên quan tới rừng của người dân tộc trong những chính sách về rừng của họ. Có những vấn đề nghiêm trọng trong việc cho phép đồn điền tại những lãnh thổ truyền thống, cũng như vấn đề về đồn điền phạm pháp trên vùng đất của người dân tộc.”²⁸

Triển vọng về REDD+ của người dân tộc

Qua những thói quen bền vững lâu đời của mình, trên thực tế người dân tộc đã giảm lượng khí thải từ phá rừng và thoái hóa rừng, đó là kết quả của tập quán quản lý bền vững nguồn tài nguyên và rừng.

Trong phạm vi toàn cầu, người dân tộc đã và đang tham gia tích cực vào các quá trình của UNFCCC, đặc biệt là những đàm phán liên quan tới REDD. Năm 2007, trong suốt COP13 tại Bali, người dân tộc đã nêu quan điểm của họ về việc triển khai Công cụ Hợp tác về Carbon rừng của Ngân hàng thế giới. Chủ tịch của Diễn đàn thường trực của LHQ về các vấn đề dân tộc (UNPFII) phát triển rằng cần tham vấn người dân tộc bởi họ sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ dự án do FCPF tài trợ. Chủ tịch cũng nói rằng FCPF, các tập đoàn, và các chính phủ cần công nhận quyền của người dân tộc như là “khung bắt đầu của bất kì cuộc thảo luận hay đàm phán nào liên quan tới việc tiếp cận và sử dụng nguồn lực của Công cụ.”²⁹

Vì những đàm phán về REDD và khí hậu được tiến hành theo Kế hoạch hành động Bali, người dân tộc cũng tổ chức những quá trình của riêng họ để hiểu rõ hơn về biến đổi khí hậu, thảo luận vai trò của UNDRIP, đóng góp cho giảm nhẹ và thích ứng biến đổi khí hậu tại địa phương sử dụng kiến thức truyền thống, và các hoạt động giảm nhẹ đề xuất như là REDD. Các cuộc họp thượng đỉnh khu vực về người dân tộc và biến đổi khí hậu đã được tổ chức, hướng tới Cuộc họp thượng đỉnh của Người dân tộc Toàn cầu vào tháng 4 năm 2009 tại Anchorage, Alaska. Kết quả chính của Cuộc họp là Tuyên bố Anchorage công nhận phân tích của người dân tộc về biến đổi khí hậu, vị trí và chiến lược của họ.

Đặc biệt, Tuyên bố Anchorage khẳng định tầm quan trọng của quyền của người dân tộc trong các quá trình về biến đổi khí hậu:

Chúng tôi ủng hộ rằng quyền nền tảng và vốn có của con người, và vị thế của người dân tộc, đã được khẳng định trong Tuyên bố của LHQ về Quyền của người dân tộc (UNDRIP), cần phải được công nhận và tôn trọng đầy đủ trong mọi quá trình ra quyết định và các hoạt động liên quan tới biến đổi khí hậu... Thỏa thuận và nguyên tắc của Công ước khung của LHQ về Biến đổi khí hậu (UNFCCC) phải phản ánh tinh thần và tiêu chuẩn tối thiểu nêu trong UNDRIP.³⁰

Là một trong những người chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi tác động và các hoạt động giảm nhẹ biến đổi khí hậu, người dân tộc kêu gọi thiết lập cơ chế cho sự tham gia đầy đủ và hiệu quả trong phạm vi UNFCCC và trong việc “hình thành, triển khai và giám sát các hoạt động, việc giảm nhẹ, thích ứng liên quan tới các tác động của biến đổi khí hậu.” Họ cũng kêu gọi các chính phủ và UNFCCC hãy kêu gọi Các nước thành viên của UNFCCC nhận ra tầm quan trọng và vai trò của tri thức truyền thống trong việc lập các chiến lược về biến đổi khí hậu.

Về REDD, Tuyên bố Anchorage tuyên bố rằng:

Tất cả các sáng kiến về Giảm khí thải từ Phá rừng và Thoái Hóa rừng (REDD) cần đảm bảo sự công nhận và thực hiện nhân quyền của người dân tộc, bao gồm an toàn lãnh thổ, quyền sở hữu, sự công nhận quyền đất theo cách thức truyền thống, việc sử dụng và luật tập quán, cũng như lợi ích đa dạng của rừng cho khí hậu, hệ sinh thái và cộng đồng trước khi thực hiện bất kì hành động nào.³¹

Những phân tích và đề xuất của người dân tộc tiếp tục được khẳng định trong một Tuyên bố chính sách do người dân tộc thảo ra trong Đối thoại về khí hậu tại Bangkok vào tháng 9 năm 2009. Tuyên bố này đóng vai trò như khuôn khổ cho các văn bản đề xuất rằng người dân tộc vận động các đoàn chính phủ khác nhau trong các cuộc họp hướng tới COP15 tại Copenhagen. Một vài trong số những bản đề xuất đã được đưa vào trong văn bản đàm phán do Nhóm công tác đặc biệt về Hành động hợp tác lâu dài của UNFCCC, AWG-LCA³² chuẩn bị.

Công nhận Vai trò và Quyền của người dân tộc trong REDD+

Trong các đàm phán của UNFCCC, đại diện dân tộc đã làm việc nghiêm túc với các chính phủ (ví dụ Na Uy, Philipin, Bolivia, Ecuador, Nicaragua, Uganda, Tuyalu) và đoàn thể quần chúng để đưa những đề xuất của người dân tộc vào trong nội dung đàm phán. Trong COP15 tại Copenhagen, SBSTA cuối cùng đã đạt tới một quyết định³³

Công nhận sự cần thiết tham gia đầy đủ và hiệu quả của người dân tộc và cộng đồng địa phương, và những đóng góp tiềm năng kiến thức của họ vào việc giám sát và báo cáo các hoạt động liên quan tới quyết định 1/CP.13, đoạn 1 (b) (iii),

3. Khuyến khích một cách hợp lý việc xây dựng hướng dẫn cho sự tham gia hiệu quả của người dân tộc và cộng đồng địa phương vào quá trình giám sát và báo cáo;

Quyết định này của Hội nghị công nhận rằng người dân tộc cần tham gia giám sát và báo cáo REDD³⁴ và những đóng góp tiềm năng của tri thức truyền thống của họ. Nó cũng khuyến khích rằng cần xây dựng hướng dẫn người dân tộc có thể tham gia hiệu quả vào việc giám sát và báo cáo các hoạt động REDD+ như thế nào.

Mặt khác, đề xuất đàm phán của AWG-LCA,³⁵ đang được đàm phán tại Đối thoại Khí hậu Bonn từ 31 tháng 5 tới 11 tháng 6 năm 2010, cũng bao gồm những tham khảo về người dân tộc. Đề xuất được bao gồm như là một phần trong mục bảo vệ, gồm những nội dung sau:

c. Tôn trọng kiến thức và quyền của người dân tộc và thành viên cộng đồng địa phương, bằng việc xem xét các nghĩa vụ quốc tế liên quan, tình trạng quốc gia và luật, và lưu ý rằng Đại hội đồng đã thông qua Tuyên bố của LHQ về Quyền của người dân tộc;

d. Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan, đặc biệt bao gồm người dân tộc và cộng đồng địa phương vào các hành động được nhắc tới trong đoạn 3 và 5 dưới đây.

Đề xuất nhắc thêm về sự cần thiết đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của người dân tộc trong việc xây dựng và triển khai chiến lược REDD+ quốc gia hay kế hoạch hành động:

7. Yêu cầu các Bên tham gia là các nước đang phát triển, khi xây dựng và triển khai chiến lược hay kế hoạch hành động quốc gia của họ, [hay chiến lược cận quốc gia], ngoài những cái khác, phải chú ý đến động lực của phá rừng và thoái hoá rừng, vấn đề về sở hữu đất, vấn đề quản lý rừng, xem xét về giới và bảo vệ được xác định trong đoạn 2 ở trên, đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan, không kể đến những đối tượng khác, người dân tộc và cộng đồng địa phương.

Trong khi đề xuất của vị Chủ tịch vẫn đang được đàm phán, có sự đồng thuận giữa các quốc gia thành viên rằng quyết định về REDD+ sẽ được đưa ra tại Mexico vào tháng 12 năm 2010.

UN-REDD và FCPF cũng có người dân tộc trong cơ quan của họ. Đại diện người dân tộc đóng vai trò quan sát viên³⁶ tại Ban chính sách UN-REDD và Ủy ban Thành viên FCPF³⁷. Khi bắt đầu Hợp tác tạm thời REDD+, đại diện người dân tộc đã tham gia vào thảo luận và đưa ra một vài can thiệp kêu gọi việc tham khảo dứt khoát đến sự cần thiết phải tôn trọng quyền của người dân tộc, bên cạnh các vấn đề khác.

Hướng tới Sự tham gia hiệu quả của Người dân tộc vào việc triển khai REDD+ cấp quốc gia và cận quốc gia

Tính tới thời điểm này, khoảng 40 nước đang phát triển đang trong các giai đoạn chuẩn bị khác nhau cho việc triển khai REDD+. Việc này khác nhau từ sự hình thành chiến lược quốc gia tới giải quyết động lực của phá rừng và thoái hóa rừng, làm thế nào thiết lập hệ thống giám sát, báo cáo và kiểm tra khí thải “cần phải đạt tiêu chuẩn cho những thanh toán dựa trên kết quả trong tương lai, tiến hành tham vấn, học khái niệm REDD+ và thiết lập khung tổ chức để triển khai REDD+, bao gồm các cơ quan quyết định liên ngành và các bên liên quan khác nhau.”³⁸

Xem xét rằng cơ chế tài trợ UNFCCC và REDD+ và sự hợp tác (FCPF, UN-REDD, và Hợp tác tạm thời REDD+) công nhận vai trò quan trọng của người dân tộc trong việc triển khai thành công REDD+, và như vậy chính phủ có thể đưa người dân tộc tham gia hiệu quả vào REDD+ như thế nào?

Sau đây là một số hành động có thể về việc này:

1. Thiết lập một cơ chế tham vấn mở, súc tích, có tính chất tham gia cho người dân tộc và cộng đồng địa phương trong quá trình xây dựng chính sách và chiến lược quốc gia về REDD+, không có điều kiện tiên quyết, và thông tin cần cung cấp miễn phí cho họ.
2. Thể chế hóa sự tham gia hiệu quả của người dân tộc và cộng đồng địa phương bằng cách đảm bảo sự đại diện của họ trong các cơ quan REDD+ quốc gia và cận quốc gia và trong chu trình chương trình REDD+, từ giai đoạn thiết kế, triển khai, giám sát, báo cáo, đánh giá. Những đại diện phải do người dân tộc chọn lựa thông qua cơ chế tuyển chọn của riêng họ.
3. Rà soát các qui định và luật hiện hành liên quan tới quyền sở hữu rừng, đất và tài nguyên nhằm xây dựng luật và chính sách công nhận quyền sở hữu rừng theo phong tục của người dân tộc như là điều kiện then chốt cho sự triển khai thành công của REDD+. Đảm bảo sự công nhận các giá trị đa dạng và vai trò của rừng đối với người dân tộc, bao gồm việc thực hiện sinh kế bền vững và thiết lập khu vực rừng thiêng.
4. Thiết lập một cơ chế chia sẻ lợi ích và sắp xếp công bằng, bao gồm việc công nhận quyền cacbon của người dân tộc và cộng đồng địa phương. Thỏa thuận chia sẻ lợi ích sẽ tính tới các điều khoản để đạt được nhu cầu kinh tế xã hội cơ bản và mối quan tâm, lợi ích của người dân tộc và cộng đồng địa phương, bao nguồn sinh kế bền vững của họ, và phải theo nguyên tắc Ứng thuận tự nguyện, được báo trước và thông tin đầy đủ.
5. Phân đầu xây dựng chính sách công nhận, ủng hộ và thúc đẩy vai trò của tri thức truyền thống của người dân tộc trong việc quản lý rừng và các hành động giảm nhẹ, thích ứng với biến đổi khí hậu tại địa phương. Nên tăng cường những khuyến khích tăng cường năng lực của người dân tộc để đóng góp hơn nữa vào việc giảm nhẹ biến đổi khí hậu.
6. Tiến hành giáo dục và đào tạo về những vấn đề nhạy cảm đối với người dân tộc cho các cơ quan nhà nước có nhiệm vụ triển khai REDD+ và các chính sách, chương trình, dự án về biến đổi khí hậu, trên cơ sở hợp tác với đại diện của người dân tộc.
7. Tăng cường quản lý rừng hiệu quả, cách thức minh bạch và có trách nhiệm nhằm đảm bảo triển khai REDD+ hiệu quả. Tài trợ cho REDD+ sẽ được thực hiện minh bạch và các biện pháp

hữu hiệu sẽ được thực hiện để giám sát sự tham gia của người dân tộc, cộng đồng địa phương và các đối tượng khác.

8. Thiết lập cơ chế phản ánh để giải quyết mối quan tâm của người dân tộc về REDD+ và các vấn đề liên quan về quản lý rừng. Cơ chế này sẽ độc lập, minh bạch, và người dân tộc và cộng đồng địa phương có thể tiếp cận được.

9. Có đại diện người dân tộc trong đoàn đại biểu các nước thành viên trong các cuộc đàm phán UNFCCC. Đại biểu người dân tộc phải có lí lịch tốt trong việc vận động cho quyền và lợi ích của người dân tộc

10. Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tài chính để xây dựng năng lực của người dân tộc nhằm giúp họ hiểu biết hơn về biến đổi khí hậu, REDD+ và chính sách, chương trình của chính phủ về biến đổi khí hậu, bao gồm những nỗ lực của họ trong việc tài liệu hóa các phong tục hay trong việc giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, và nhân rộng, tăng cường những phong tục này.